

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Phong

Ông Hoàng Ngọc Sông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên của Tòa án nhân, thành phố H dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 27/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 27/5/2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA, ngày 16/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ, ngày 24/6/2022 đối với bị cáo:

- NGUYỄN TRUNG K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/3/1981 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Tổ 11 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chiến C (đã chết) và bà Chu Thị N; có vợ là Đỗ Thị H, (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 34/2018/HS-PT ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 30/12/2014 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được xóa tiền sự. Ngày 15/3/2022 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hà Nội khởi tố và ra lệnh tạm giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, TP Hà Nội, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Buôn bán; địa chỉ: Tổ 16 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị N, sinh năm 1956; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; địa chỉ: Tổ 20, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 23/5/2021 bị cáo Nguyễn Trung K (*Sinh năm: 1981; thường trú: Tổ 11, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang*) đã có hành vi trộm cắp tài sản là 11 vỉ nhựa đựng 330 quả trứng gà có tổng giá trị là 880.000 đồng của bà Bùi Thị H tạm trú tại tổ 16, phường N, thành phố H, mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K khai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/5/2021 bị cáo một mình ở nhà thuê trọ tại tổ 11 phường N, thành phố H thì nảy sinh ý định đi quanh khu vực phường N để xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, bị cáo dắt xe điện, nhãn hiệu BEE BIKE màu sơn đỏ - đen, không biển kiểm soát ra khỏi phòng thuê trọ tại tổ 11 phường N, thành phố H (*xe của bà Chu Thị N là mẹ đẻ của bị cáo*). Bị cáo điều khiển xe đi đến trục đường N, hướng từ trường Cao đẳng sư phạm Hà Giang đi Bệnh viện đa khoa Đ, thuộc tổ 16, phường N, thành phố H, phát hiện phía trước, bên tay phải có một dãy nhà thuê trọ cửa cổng không đóng. Bị cáo dừng xe quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo điều khiển xe dựng trước cổng khu nhà trọ rồi đi vào phía trong khu nhà trọ, thấy không có người bị cáo tiếp tục tiến đến đầu khu dãy trọ bên tay trái hướng từ ngoài nhìn vào cách phòng trọ cuối cùng khoảng 05 mét phát hiện phòng trọ của bà Bùi Thị H phía trước cửa phòng có để 11 vỉ nhựa màu đen đựng trứng gà xếp chồng lên nhau (*gồm 330 quả trứng*). Bị cáo tiến đến bên 11 vỉ trứng gà đi ra để lên mặt sàn để chân của xe, rồi điều khiển xe đi về phía đường lên cầu Yên Biên II sang khu vực phường M mục đích tìm cửa hàng nào mua trứng để bán lấy tiền. Đến giữa cầu Y, bị cáo nhìn thấy một người phụ nữ mặt đeo khẩu trang đang ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu sơn Nâu nghe điện thoại. Bị cáo điều khiển xe đến trước đầu xe của người phụ nữ, dừng lại hỏi "*Chị ơi, mua trứng không*", người phụ nữ không nghe điện thoại nữa, xuống xe đi đến chỗ của bị cáo nhìn các vỉ trứng và trả lời "*Trứng gà công nghiệp, rẻ lắm*", bị cáo nói "*Bao nhiêu*", người phụ nữ trả lời "*Hai trăm hai*", bị cáo đồng ý bán. Người phụ nữ đưa cho bị cáo số tiền 220.000 đồng, bị cáo bê 11 vỉ trứng để lên giá để hàng phía trước xe cho người phụ nữ, sau đó điều khiển xe đi về nhà thuê trọ. Sau khi về bị cáo sử dụng số tiền 190.000 đồng vào mục đích tiêu xài cá nhân, còn lại 30.000 đồng. Đến ngày 24/5/2021 khi bị Cơ quan Công an yêu cầu lên làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tự nguyện giao nộp số tiền 30.000 đồng còn lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 17/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang kết luận: Tổng giá trị tài sản trên hồ sơ là 880.000 đồng (*Tám trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó: 330 quả trứng gà có giá 825.000 đồng (*Tám trăm hai lăm nghìn đồng*); 11 vỉ đựng

trứng bằng nhựa màu đen, kích thước 30x30x04cm có giá là 55.000 đồng (Năm mươi lăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án gồm:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- Số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn, tiền Việt Nam đồng).
- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung J3; Màu: Vàng; bên trong không lắp sim thẻ, số IMEI 1: 352700/07/421020/3, số IMEI 2: 3527001/07/421020/1 (Điện thoại đã qua sử dụng).
- 01 (Một) xe điện nhãn hiệu: BEE BIKE, màu sơn: Đỏ - Đen; xe không gắn biển kiểm soát; phía trước xe có lắp giỏ đựng đồ, bên trong giỏ có một chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, một chiếc áo mưa màu tím than.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 04/4/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã tiến hành trả lại tài sản cho bà Chu Thị N gồm:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung J3; Vỏ màu: Vàng; bên trong không lắp sim thẻ, số IMEI 1: 352700/07/421020/3, số IMEI 2: 3527001/07/421020/1 (Điện thoại đã qua sử dụng); 01 (Một) xe điện nhãn hiệu: BEE BIKE, màu sơn: Đỏ - Đen; xe không gắn biển kiểm soát; phía trước xe có lắp giỏ đựng đồ, bên trong giỏ có một chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, một chiếc áo mưa màu tím than.

Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để quản lý theo quy định của pháp luật gồm: Số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn, tiền Việt Nam đồng).

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTPHG ngày 26/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung Kiên về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt và phần bồi thường dân sự mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 23/5/2021 bị cáo Nguyễn Trung K đã thực hiện hành vi trộm cắp 11 vỉ nhựa đựng 330 quả trứng gà, mang bán lấy tiền tiêu xài. Trị giá tài sản mà bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại là 880.000 đồng (*Tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Giá trị tài sản bị trộm cắp dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo Nguyễn Trung K đã có 01 tiền án: Ngày 21/11/2018 bị TAND tỉnh Hà Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Tại bản án số 34/2018/HS-PT*). Ngày 05/9/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự K chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....
b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản của người khác, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý nên cần phải bị xử lý bằng hình sự là thỏa đáng.

[6]. Về nhân thân bị cáo: Đã bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị xét xử 01 lần về tội trộm cắp tài sản. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng, lười lao động, ăn chơi sử dụng ma túy, để có tiền phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ hình phạt do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Theo đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa của bị hại Bùi Thị H đề ngày 07/6/2022, bà Hà không yêu cầu bị cáo Kiên phải bồi thường giá trị số tài sản đã mất, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam cơ quan điều tra đã thu giữ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[12]. Số tiền 190.000đ do bị cáo thu lời bất chính và tiêu xài hết nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[13]. Đối với bà Chu Thị N là chủ sở hữu của chiếc xe điện và điện thoại di động, trong cuộc sống hàng ngày bị cáo K thường xuyên mượn xe và điện thoại để sử dụng vào mục đích đi lại và liên lạc. Vào ngày 23/5/2021 bị cáo K lấy xe điện không hỏi ý kiến của bà N sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, bản thân bà N không biết do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ nên chấp nhận.

[14]. Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 04/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã trả lại tài sản cho bà Chu Thị N gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3; Vỏ màu: Vàng; bên trong không lắp sim thẻ, số IMEI 1: 352700/07/421020/3, số IMEI 2: 3527001/07/421020/1 (*Điện thoại đã qua sử dụng*); 01 xe điện nhãn hiệu: BEE BIKE, màu sơn: Đỏ - Đen; xe không gắn biển kiểm soát; phía trước xe có lắp giỏ đựng đồ, bên trong giỏ có một chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, một chiếc áo mưa màu tím than, là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[15]. Đối với người phụ nữ đã mua số trứng gà của bị cáo K trộm cắp được tại khu vực cầu Y hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.
3. Về vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Vật chứng được bàn giao theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang.

4. Truy thu số tiền 190.000đ do bị cáo thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Nhà Tạm giữ CA TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- TAND quận Thanh Xuân, HN (Biết);
- CQ CSĐT CA quận Thanh Xuân, HN (Biết);
- Trại tạm giam số 2 CA thành phố HN (Biết);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thế Phong

Hoàng Ngọc Sông

Vũ Mỹ Lệ